UỶ BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số / No: 1348/26./QC-PTN..HS

1. Tên mẫu thử /Name of sample: Nước súc miệng thảo mộc từ Trầu không (Betel Leaf Herbal Mouthwash)
   Ngày lấy mẫu: 08/04/2026
   Nơi sản xuất: Hộ Kinh doanh JAVINA
2. Ký hiệu mẫu /*Sample No.:* 2026/0160-2/HS6
3. Tình trạng mẫu/*Status of sample:* 01 lọ nguyên x 100ml
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving:* 08/04/2026
5. Nơi gửi mẫu/*Customer:* Hộ Kinh doanh JAVINA
   Địa chỉ: Xóm Đồi Sò, thôn Đồng Âm, xã Yên Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
6. Thời gian thử nghiệm/*Test duration:* Từ ngày/ *From:* 08/04/2026 đến ngày/*To:* 15/04/2026
7. Nơi thử nghiệm/*Place of testing:* Phòng TN Hóa Sinh - Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	**Tên chỉ tiêu thử** *Specifications*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test methods*	**Kết quả** *Results*
1	pH (25^{0}C)		Dược điển VN V - PL. 6.2	3,06
2	Asen (As)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,5)
3	Chì (Pb)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,5)
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,125)
5	*P. aeruginosa*/ml		TCVN 13639:2023	KPH (âm tính)
6	*S. aureus*/ml		TCVN 13640:2023	KPH (âm tính)
7	*C.albicans*/ml		TCVN 13636:2023	KPH (âm tính)
8	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/ml	TCVN 13638:2023	4,5

Ghi chú: *KPH là không phát hiện, LOD là giới hạn phát hiện.*

Hà nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Thử nghiệm viên
Analyst

Vũ Duy Diệu

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Lê Thị Việt Hồng

Giám đốc
Director

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Khánh Tường

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.
T +84 (24) 3756 1025
F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn
W www.quacert.gov.vn

1 Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test result are value only for samples taken by client.

2 Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của các khách hàng.
Name of samples are reported as the client's request

3 Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của QUACERT.
The test report shall not be reproduced excep in full with out the written approval of QUACERT.

UỶ BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số / *No:* 1347/26/QC-PTN...H3

1. Tên mẫu thử /Name of sample: Nước dưỡng da Hoa Hồng hữu cơ H2ROSE (H2ROSE Organic Rose Skin Essence)
   Ngày lấy mẫu: 08/04/2026
   Nơi sản xuất: Hộ Kinh doanh JAVINA
2. Ký hiệu mẫu /*Sample No.:* 2026/0160-1/HS6
3. Tình trạng mẫu/*Status of sample:* 01 lọ nguyên x 100ml
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving:* 08/04/2026
5. Nơi gửi mẫu/*Customer:* Hộ Kinh doanh JAVINA
   Địa chỉ: Xóm Đồi Sò, thôn Đồng Âm, xã Yên Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
6. Thời gian thử nghiệm/*Test duration:* Từ ngày/ *From:* 08/04/2026 đến ngày/*To:* 15/04/2026
7. Nơi thử nghiệm/*Place of testing:* Phòng TN Hóa Sinh - Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

STT *Item*	**Tên chỉ tiêu thử** *Specifications*	**Đơn vị** *Unit*	**Phương pháp thử** *Test methods*	**Kết quả** *Results*
1	pH (25^{0}C)		Dược điển VN V - PL. 6.2	4,46
2	Asen (As)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,5)
3	Chì (Pb)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,5)
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	ACM THA 005	KPH (LOD = 0,125)
5	*P. aeruginosa*/ml		TCVN 13639:2023	KPH (âm tính)
6	*S. aureus*/ml		TCVN 13640:2023	KPH (âm tính)
7	*C.albicans*/ml		TCVN 13636:2023	KPH (âm tính)
8	Kích ứng da		HD/HS1/250	Không đáng kể

Ghi chú: *KPH là không phát hiện, LOD là giới hạn phát hiện.*

Hà nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

Thử nghiệm viên
Analyst

Vũ Duy Diệu

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Lê Thị Việt Hồng

Giám đốc
Director

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Khánh Tường